

Số 131/QLĐT-XD

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 12 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Hàng mục Nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Nam Kim.

Phòng Quản lý đô thị đã nhận tờ trình số 89B/2024/TTr-NK ngày 25/11/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Nam Kim đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề (349 căn nhà ở xã hội liền kề và 67 căn nhà ở thương mại liền kề) của dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 17/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2026, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Ban hành Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 29/08/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm tờ trình thẩm định,

Sau khi xem xét, Phòng Quản lý đô thị thành phố Thủ Dầu Một thông báo kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề (349 căn nhà ở xã hội liền kề và 67 căn nhà ở thương mại liền kề) của Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- 1. Tên dự án:** Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú.
- 2. Dự án thành phần:** Dự án thành phần 1.
- 3. Tên công trình:** Nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề (349 căn nhà ở xã hội liền kề và 67 căn nhà ở thương mại liền kề).
- 4. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III.
- 5. Nhóm dự án:** Nhóm B.
- 6. Địa điểm xây dựng:** Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- 7. Người quyết định đầu tư:** Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Nam Kim: (Ông) Vũ Văn Vũ.
- 8. Chủ đầu tư và thông tin liên hệ:**
 - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Nam Kim.
 - Người đại diện: Ông Vũ Văn Vũ Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - Lô TT, Dịch vụ hành chính, Khu công nghiệp Phú Tân, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- 9. Giá trị tổng mức đầu tư: 1,068,580,385,000 đồng.** (Phòng Quản lý Đô thị không thẩm định nội dung này mà chỉ ghi nhận giá trị tổng mức đầu tư theo Tờ trình của chủ đầu tư).
- 10. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn của Chủ đầu tư và các nguồn vốn khác.
- 11. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2024 đến năm 2025.
- 12. Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng:**
 - 12.1. Quy chuẩn xây dựng:

| | |
|--|--|
| QCVN 01:2021/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; |
| QCVN 02:2022/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng; |
| QCVN 03:2022/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị; |
| QCXDVN 05:2008/BXD | Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe; |
| QCVN 06:2022/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; |
| Thông tư 09/2023/TT-BXD Sửa đổi 1:2023 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; |
| QCVN 06:2022/BXD | |
| QCVN 12:2014/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng; |
| QCVN 09:2013/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng có hiệu quả; |
| QCVN 14:2008/BTNMT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; |
| QĐ 47/1999/QĐ-BXD | Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình; |
| QCXDVN 05:2008/BXD | Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe. |

12.2. Tiêu chuẩn thiết kế:

Kiến trúc:

| | |
|----------------|--|
| TCVN 9411:2012 | Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế; |
| TCVN 4451:2012 | Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế; |

Kết cấu:

| | |
|-----------------|--|
| TCVN 2737:2023 | Tải trọng và tác động; |
| TCVN 5574:2018 | Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; |
| TCVN 5575:2012 | Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế; |
| TCVN 9362:2012 | Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình; |
| TCVN 9379:2012 | Kết cấu xây dựng nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán; |
| TCVN 10304:2014 | Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế; |
| TCVN 9386:2012 | Thiết kế công trình chịu động đất. |

Hệ thống điện:

| | |
|------------------|---|
| TCVN 9207:2012 | Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng; |
| TCVN 9206:2012 | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng; |
| TCVN 4576:1989 | Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện; |
| TCVN 5699:2004 | Tiêu chuẩn về an toàn thiết bị dân dụng; |
| TCVN 7114:2008 | Ergonomi-chiếu sáng nơi làm việc trong nhà; |
| 11TCN 18-20:1984 | Quy phạm trang bị điện; |
| TCN 68-136:1995 | Tiêu chuẩn ngành về tổng đài điện tử; |
| TCN 68-146:1995 | Tiêu chuẩn ngành về tổng đài số dung lượng nhỏ; |
| 1999/5/EEC | Chỉ dẫn thiết bị đầu cuối thông tin và viễn thông. |

Hệ thống cấp thoát nước:

| | |
|-----------------|---|
| TCVN 4474:1987 | Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế; |
| TCVN 4513:1988 | Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế; |
| TCVN 2622:1995 | Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình; |
| TCXDVN 51:2008 | Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài; |
| TCVN 13606:2023 | Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình. |

Và một số tiêu chuẩn liên quan khác.

13.Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Base Arc.
- Địa chỉ: 138 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

14.Nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Tâm Trí.
- Địa chỉ: 500/71 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ngọc Cảnh.
- Địa chỉ: 55 Trần Quốc Toàn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

15.Nhà thầu thẩm tra:

- Công Ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi.
- Địa chỉ: Ô 25-26, Lô B, Đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 3702194577 đăng kí thay đổi lần thứ 10 ngày 26/07/2024 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Nam Kim;

- Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/03/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư của dự án;

- Quyết định số 3939/QĐ-UBND, ngày 29/08/2024 của UBND Thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú thuộc Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

- Văn bản số 103/CNKLH-PKD ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Công ty Cổ phần nước môi trường Bình Dương - Chi nhánh cấp nước Khu Liên Hợp về việc phúc đáp công văn số 14/2024/CV-NK ngày 04/04/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng công nghiệp Nam Kim;

- Văn bản số 1583/PCBD-KHVT+KT ngày 15/4/2024 của công ty Điện lực Bình Dương về việc phúc đáp cấp điện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú;

- Biên bản thỏa thuận đấu nối số 26/2024/BB/IDC-KLH ngày 26/8/2024 về việc thỏa thuận đấu nối hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải đã qua xử lý đạt chuẩn cột A QCVN 14:2008 từ Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú vào hạ tầng kỹ thuật hiện hữu khu Liên hợp;

- Báo cáo kết quả thẩm tra Số: 398A/2024/BC-TL do công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi lập ngày 27/09/2024 về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi công trình xây dựng nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề của dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú tại phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Thiết kế cơ sở bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Báo cáo thẩm tra hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi.

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế xây dựng công trình và thẩm tra.

3.1. Tổ chức và cá nhân tham gia lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

Công Ty Cổ phần tư vấn thiết kế BASE ARC.

- Tổ chức có năng lực hoạt động phù hợp với loại và cấp công trình thực hiện. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số DON-00061562 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/3/2022.

- Chủ nhiệm dự án và chủ trì thiết kế kiến trúc: KTS. Đoàn Tuấn Anh có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: HCM-00000808 do Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2022.

- Chủ trì thiết kế kết cấu: KS. Nguyễn Duy Hưng có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00132944 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 14/2/2022.

- Chủ trì thiết kế Điện: KS. Trương Ngọc Trọng có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00069339 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 04/5/2022.

- Chủ trì thiết kế Nước: KS. Nguyễn Gia Vững có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00090490 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 04/5/2022.

3.2. Tổ chức và cá nhân tham gia khảo sát địa hình:

Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ngọc Cảnh.

- Tổ chức có năng lực hoạt động phù hợp với loại và cấp công trình thực hiện. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ số 1974 do Cục đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam cấp ngày 01/6/2018. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAN-00027561 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 19/7/2019.

- Chủ trì khảo sát địa hình: KS. Võ Minh Công có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: CTN-00154073 do Hội Cấp Thoát nước Việt Nam cấp ngày 09/8/2022.

3.3. Tổ chức và cá nhân tham gia khảo sát địa chất:

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tâm Trí.

- Tổ chức có năng lực hoạt động phù hợp với loại và cấp công trình thực hiện. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00001830 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2022.

- Chủ trì khảo sát địa chất: KS. Châu Lộc Nghiệp có chứng chỉ hành nghề

và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: HCM-00107344 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2020.

3.4. Tổ chức và cá nhân tham gia thẩm tra thiết kế:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi.

- Tổ chức có năng lực hoạt động phù hợp với loại và cấp công trình thực hiện. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BDG-00015904 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/1/2024.

- Chủ trì thẩm tra bộ môn kiến trúc: KTS. Lương Quốc Bảo có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: HCM-00001842 do Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2023.

- Chủ trì thẩm tra bộ môn kết cấu: KS. Nguyễn Tiến Nghĩa có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00027412 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng cấp ngày 13/6/2024.

- Chủ trì thẩm tra bộ môn Cơ Điện: KS. Phạm Hữu Cao có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00119423 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 08/7/2022.

- Chủ trì thẩm tra bộ môn Cấp Thoát Nước: KS. Nguyễn Thị Phương Nghi có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: DON-00058310 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/4/2024.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

* Hồ sơ thiết kế cơ sở công trình nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề (349 căn nhà ở xã hội liền kề và 67 căn nhà ở thương mại liền kề) của dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú. Cụ thể như sau: (có bản thống kê chi tiết kèm theo).

- Diện tích đất xây dựng khoảng: 28.815,1 m², Với:

+ Nhà ở xã hội liền kề: 349 căn.

+ Nhà ở thương mại liền kề: 67 căn.

❖ Lô H1:

- Mẫu nhà: Bao gồm 06 mẫu (H_AG_1a; H_A_1a; H_A_2a; H_A_3a; H_A_3b; H_AG_1b)

- Số căn: 32 căn

- Số tầng: 2 tầng + lửng

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 4.029,6 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.551,7 m²; tầng lửng diện tích: 913,6 m²; tầng 2 diện tích: 1.564,4 m².

- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô H2:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 08 mẫu (H_AG_1b; H_A_1b; H_A_2b; H_A_3b; H_A_3a; H_A_2a; H_A_1a; H_AG_1a)

- Số căn: 64 căn

- Số tầng: 2 tầng + lửng

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.059,3 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 3.103,4 m²; tầng lửng diện tích: 1.827,1 m²; tầng 2 diện tích: 3.128,8 m².

- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô H3:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 08 mẫu (H_AG_1b; H_A_1b; H_A_2b; H_A_3b; H_A_3a; H_A_2a; H_A_1a; H_AG_1a)

- Số căn: 64 căn

- Số tầng: 2 tầng + lửng

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.059,3 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 3.103,4 m²; tầng lửng diện tích: 1.827,1 m²; tầng 2 diện tích: 3.128,8 m².

- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô H4:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 12 mẫu (H_AG_1b; H_A_1b; H_A_2b; H_A_3a; H_A_3b; H_AG_1a; H_BG_1b; H_B_1a; H_B_1b; H_B_2a; H_B_2b; H_BG_1a)

- Số căn: 64 căn

- Số tầng: 2 tầng + lửng

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.059,7 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 3.103,4 m²; tầng lửng diện tích: 1.827,2 m²; tầng 2 diện tích: 3.129,2 m².

- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô H5:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 09 mẫu (H_A_4a; H_A_4b; H_A_5a; H_A_5b; H_A_6a; H_A_6b; H_A_7a; H_A_7b; H_AG_2)

- Số căn: 25 căn

- Số tầng: 2 tầng + lửng
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 3.314,0 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.265,8 m²; tầng lửng diện tích: 773,5 m²; tầng 2 diện tích: 1.274,8 m².
- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.
- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô H6:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 14 mẫu (H_AG_4a; H_A_8a; H_A_8b; H_A_9a; H_A_9b; H_A_10a; H_A_10b; H_AG_5b; H_BG_2b; H_B_3a; H_B_3b; H_B_4a; H_B_5b; H_BG_2a)
- Số căn: 40 căn
- Số tầng: 2 tầng + lửng
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 4.905,2 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.885,2 m²; tầng lửng diện tích: 1.120,8 m²; tầng 2 diện tích: 1.899,3 m².
- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.
- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô H7:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 10 mẫu (H_AG_4b; H_A_8a; H_A_8b; H_A_9a; H_A_9b; H_A_10a; H_A_10b; H_AG_5a; H_AG_5b; H_AG_4a)
- Số căn: 40 căn
- Số tầng: 2 tầng + lửng
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 4.801,7 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.833,2 m²; tầng lửng diện tích: 1.119,9 m²; tầng 2 diện tích: 1.848,6 m².
- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.
- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô H8:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 08 mẫu (H_AG_3a; H_A_5a; H_A_5b; H_A_6a; H_A_6b; H_A_7a; H_A_7b; H_AG_3b)
- Số căn: 20 căn
- Số tầng: 2 tầng + lửng
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.658,9 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.020,6 m²; tầng lửng diện tích: 610,6 m²; tầng 2 diện tích: 1.027,8 m².
- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô T1:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 06 mẫu (T_Ag_1a; T_A_1a; T_A_1b; T_A_2a; T_A_2b; T_Ag_1b)

- Số căn: 26 căn

- Số tầng: 3 tầng + lửng

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 6.628,9 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.784,0 m²; tầng lửng diện tích: 1.180,9 m²; tầng 2 diện tích: 1.897,2 m², tầng 3 diện tích: 1.766,8 m².

- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô T2:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 10 mẫu (T_Ag_2a; T_A_3a; T_A_3b; T_B_2a; T_B_2b; T_B_1a; T_B_1b; T_B_3a; T_B_3b; T_BG_1)

- Số căn: 25 căn

- Số tầng: 3 tầng + lửng

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 5.761,5 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.797,6 m²; tầng lửng diện tích: 234,2 m²; tầng 2 diện tích: 1.953,4 m², tầng 3 diện tích: 1.776,3 m².

- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

❖ **Lô T3:**

- Mẫu nhà: Bao gồm 06 mẫu (T_BG_2a; T_B_1a; T_B_1b; T_B_2a; T_B_2b; T_BG_2b)

- Số căn: 16 căn

- Số tầng: 3 tầng

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 3.556,4 m². Trong đó, tầng 1 diện tích: 1.147,1 m²; tầng 2 diện tích: 1.252,9 m², tầng 3 diện tích: 1.156,4 m².

- Kết cấu chính: Móng nông trên nền đất tự nhiên, cổ cột, đà kiềng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối, mái lợp tole.

- Hoàn thiện: Tường ngoài nhà xây gạch, bả matic, sơn nước, ốp gạch hoặc ốp đá tùy vị trí. Cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, nhôm kính.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

1.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng:

- Nội dung thiết kế cơ sở đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề (349 căn nhà ở xã hội liền kề và 67 căn nhà ở thương mại liền kề) của dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, tại phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đáp ứng đầy đủ theo Điều 11 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

1.2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ngọc Cảnh có đủ tư cách pháp nhân và năng lực hành nghề, đã được cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAN-00027561 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 19/7/2019. Chủ nhiệm khảo sát có đủ năng lực, điều kiện hành nghề theo quy định: Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Ks. Võ Minh Công, chứng chỉ hành nghề số: CTN-00154073 do Hội cấp thoát nước Việt Nam cấp ngày 09/8/2022.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát địa chất: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Tâm Trí có đủ tư cách pháp nhân và năng lực hành nghề, đã được cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00001830 do Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2022. Chủ nhiệm khảo sát có đủ năng lực, điều kiện hành nghề theo quy định: Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Ks. Châu Lộc Nghiệp, chứng chỉ hành nghề số: HCM-00107344 do Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2020.

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo nghiên cứu khả thi: Công Ty Cổ phần tư vấn thiết kế BASE ARC có đủ tư cách pháp nhân và năng lực hành nghề, đã được cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số DON-00061562 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/3/2022. Chứng chỉ hành nghề chủ nhiệm, chủ trì thiết kế các bộ môn có đủ năng lực, điều kiện hành nghề theo quy định, gồm;

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kiến trúc: KTS. Đoàn Tuấn Anh. Chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: HCM-00000808 do Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2022.

- Chủ trì thiết kế kết cấu: KS. Nguyễn Duy Hưng có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00132944 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 14/2/2022.

- Chủ trì thiết kế Điện: KS. Trương Ngọc Trọng có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00069339 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 04/5/2022.

- Chủ trì thiết kế Nước: KS. Nguyễn Gia Vững có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00090490 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 04/5/2022.

d) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi có đủ tư cách pháp nhân và năng lực hành nghề, đã được cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BDG-00015904 do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/1/2024. Chứng chỉ hành nghề chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra các bộ môn có đủ năng lực, điều kiện hành nghề theo quy định, gồm:

- Chủ trì thẩm tra bộ môn kiến trúc: KTS. Lương Quốc Bảo có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: HCM-00001842 do Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2023.

- Chủ trì thẩm tra bộ môn kết cấu: KS. Nguyễn Tiến Nghĩa có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00027412 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng cấp ngày 13/6/2024.

- Chủ trì thẩm tra bộ môn Cơ Điện: KS. Phạm Hữu Cao có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: BXD-00119423 do Cục Công tác phía Nam – Bộ Xây dựng cấp ngày 08/7/2022.

- Chủ trì thẩm tra bộ môn Cấp Thoát Nước: KS. Nguyễn Thị Phương Nghi có chứng chỉ hành nghề và năng lực phù hợp – Số chứng chỉ: DON-00058310 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/4/2024.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Công trình được xây dựng trên mặt bằng đất hiện hữu thuộc chủ sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Công Nghiệp Nam Kim.

- Sự phù hợp của hồ sơ thiết kế cơ sở với Quy hoạch chi tiết được duyệt: Hồ sơ thiết kế cơ sở phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt tại Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 29/08/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có):

- Theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 808/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 29/03/2024 của UBND tỉnh Bình Dương cấp cho dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, nội dung có thay đổi so với Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 29/08/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cụ thể như sau:

+ Theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 808/QĐ-UBND ngày 29/03/2024 của UBND tỉnh Bình Dương, Nhà ở thương mại liền kề: diện tích đất tối đa khoảng 25.098 m²; Nhà ở xã hội liền kề: diện tích đất tối đa khoảng 87.478 m².

+ Theo Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 29/08/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nhà ở thương mại liền kề: tổng diện tích đất xây dựng: 23.491,0 m²; Nhà ở xã hội liền kề: tổng diện tích đất xây dựng: 88.081,5 m².

- Kèm theo văn bản số 2817/SKHĐT-KTN ngày 09/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về việc điều chỉnh chủ trương dự án đầu tư xây dựng NOXH Hòa Phú.

4. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị:

+ Biên bản thỏa thuận số 26/2024/BB/IDC-KLH ngày 26/08/2024 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC) về việc thỏa thuận chủ trương đầu tư nối giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải đã qua xử lý đạt chuẩn cột A QCVN 14:2008 từ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú vào hạ tầng kỹ thuật hiện hữu Khu liên hợp;

+ Văn bản số 103/CNKLH-PKD của Công ty Cổ phần nước môi trường Bình Dương - Chi nhánh cấp nước Khu Liên Hợp ngày 12 tháng 04 năm 2024 về việc phúc đáp công văn số 14/2024/CV-NK ngày 04/04/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng công nghiệp Nam Kim;

+ Văn bản số 1583/PCBD-KHVT+KT ngày 15/4/2024 của công ty Điện lực Bình Dương về việc phúc đáp cấp điện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú ;

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về đảm bảo an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

5.1. Về bảo đảm an toàn trong xây dựng: Giải pháp thiết kế cơ sở phù hợp với công năng sử dụng của công trình, hệ kết cấu chịu lực đảm bảo khả năng chịu lực.

5.2. *Về quy định bảo vệ môi trường:* Quyết định số 1345/QĐ-STNMT ngày 23/10/2019 của Sở tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khu đô thị- dịch vụ Hòa Phú của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Nam Kim.

5.3. *Về quy định phòng, chống cháy, nổ:* Dự án cần phải tuân thủ các quy định theo nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ về quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Theo báo cáo kết quả thẩm tra số 398A/2024/BC-TL ngày 27 tháng 09 năm 2024 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi công trình xây dựng nhà ở xã hội liên kề và nhà ở thương mại liên kề (dự án thành phần 1) thuộc “ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú” tại phường Hòa Phú thì hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chủ đầu tư tự xác định và tự chịu trách nhiệm về tổng mức đầu tư xây dựng công trình được cung cấp tại Tờ trình số 89B/2024/TTr-NK ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Nam Kim đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, dự án thành phần 1 (349 căn nhà xã hội liên kề và 67 căn nhà ở thương mại liên kề).

8. Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị:

- Văn bản số 2817/SKHĐT-KTN ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương có ý kiến về việc điều chỉnh chủ trương dự án đầu tư xây dựng NOXH Hòa Phú.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

- Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội liên kề và nhà ở thương mại liên kề (349 căn nhà ở xã hội liên kề và 67 căn nhà ở thương mại liên kề) của dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hòa Phú, tại phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đáp ứng đủ điều kiện để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án và trình thẩm định dự án theo

quy định của pháp luật; có trách nhiệm thực hiện đầy đủ theo các yêu cầu của văn bản thẩm định này và yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

- Nhà thầu và các cá nhân chủ nhiệm dự án, chủ trì khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả khảo sát; Về tính chính xác của các số liệu sử dụng, kết quả tính toán thiết kế và tính hợp pháp của các cơ sở tính các chi phí đầu tư trong dự án; chịu trách nhiệm đối với chất lượng thiết kế xây dựng công trình; Phải bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ khảo sát, phát sinh khối lượng do khảo sát sai, sử dụng thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ... không phù hợp, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng và các hành vi vi phạm khác gây ra thiệt hại. Việc tổng hợp kết quả thẩm định của Phòng Quản lý đô thị không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của các nhà thầu và các cá nhân liên quan.

- Phòng Quản lý đô thị tổng hợp kết quả thẩm định trên cơ sở nội dung do nhà thầu thiết kế đã thực hiện, thành phần hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp như trên; đối với các nội dung, số liệu chưa phù hợp hoặc chưa trùng khớp giữa thuyết minh thiết kế cơ sở, đề nghị chủ đầu tư phối hợp đơn vị tư vấn thiết kế rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp quy định trước khi thực hiện bước tiếp theo. Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về việc rà soát, điều chỉnh này.

2. Kiến nghị:

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo của dự án, chủ đầu tư tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm các nội dung sau:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chi tiết thiết kế đảm bảo phù hợp theo Quy chuẩn hiện hành trước khi thực hiện trình thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư.

- Lựa chọn phương án sử dụng vật liệu, thiết bị tiết kiệm năng lượng, hiệu quả đảm bảo theo QCVN 09:2017/BXD; sử dụng vật liệu không nung theo quy định tại Quyết định 2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung tại Việt Nam đến năm 2030.

- Lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ này; nộp bản chụp (định dạng .PDF) hồ sơ đã đóng dấu thẩm định cho Phòng Quản lý đô thị thành phố Thủ Dầu Một để lưu trữ theo quy định.

- Về cấp giấy phép xây dựng: Công trình nhà ở thuộc dự án có nội dung phù hợp theo điểm h khoản 2 Điều 89 của Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật xây dựng được miễn giấy phép xây dựng sau khi dự án được phê duyệt đúng quy định, đối với trường hợp khác thì chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

Trên đây là thông báo của Phòng Quản lý đô thị thành phố Thủ Dầu Một về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội liền kề và nhà ở thương mại liền kề (349 căn nhà ở xã hội liền kề và 67 căn nhà ở thương mại liền kề) của dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hòa Phú, tại phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đề nghị chủ đầu tư dự án nghiên cứu, tổ chức thực hiện theo các nội dung được thẩm định và theo quy định pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận: *Ngày*

- Như trên;
- UBND thành phố (b/c)
- Lưu: VT.

**KT TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Võ Hoàng Lâm